

--

Đặc tả use case (kịch bản ca sử dụng): mô tả chi tiết use case được thực hiện như thế nào

Mỗi 1 use case thì có 1 đặc tả=> có bao nhiêu use case thì có từng đấy bản đặc tả

Tên use case	
Tác nhân chính	Ai là người sử dụng use case này
Mục đích (mô tả)	Mô tả ngắn gọn use case làm gì
Mức độ ưu tiên (priority)	Bắt buộc phải có (hay không)
Mức	Mức 0?1?2?
Điều kiện kích hoạt(trigger)	Điều kiện kích hoạt để use case xảy ra
Điều kiện tiên quyết(pre- condition)	Điều kiện bắt buộc phải có để có thể thực hiện được use case
Điều kiện thành công(Post-condition)	Những thứ sẽ xuất hiện khi use case thực hiện thành công
Điều kiện thất bại	Những thứ xuất hiện khi use case bị thất bại
Luồng sự kiện chính (Basic Flow)	Mô tả các luồng tương tác chính xảy ra giữa actor và hệ thống để use case <u>THÀNH CÔNG</u>
Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)	<i>Sự kiện diễn ra thay thế cho luồng sự kiện chính để Use Case thực hiện thành công.</i>
Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)	Mô tả các luồng tương tác ngoại lệ xảy ra giữa actor và hệ thống để use case <u>THẤT BẠI</u>

Ví dụ: Kịch bản cho use case ĐĂNG NHẬP của shopee

Tên use case	ĐĂNG NHẬP
Tác nhân chính	Khách hàng, nhân viên, chủ shop
Mục đích	Cho phép tác nhân đăng nhập vào tài khoản của mình
Mức độ ưu tiên (priority)	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt(trigger)	Khi khách hàng ấn nút đăng nhập
Điều kiện tiên quyết(pre- condition)	không có
Điều kiện thành công(Post-condition)	tác nhân đăng nhập vào tài khoản thành công
Điều kiện thất bại	tác nhân không đăng nhập được vào tài khoản
Luồng sự kiện chính (Basic Flow)	<ol style="list-style-type: none">1. Người dùng nhập username và password2. Hệ thống xác minh username và password đúng3. Người dùng đăng nhập thành công
Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)	<ol style="list-style-type: none">1a. Người dùng đăng nhập bằng gmail1a1. Gmail xác nhận thông tin của người dùng1a2. Người dùng đăng nhập thành công
	<ol style="list-style-type: none">1b. Người dùng nhập số dt1b1. Hệ thống gửi mã OTP1b2. Người dùng nhập mã OTP1b3. Hệ thống kiểm tra mã OTP1b4. Người dùng đăng nhập thành công
Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)	<ol style="list-style-type: none">2a. Hệ thống xác minh username và password bị sai2a1. Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và form đăng nhập cho phép người dùng đăng nhập lại

Tên use case	Tạo hóa đơn
Tác nhân chính	Nhân viên
Mục đích	Cho phép nhân viên lập hóa đơn cho khách hàng
Điều kiện kích hoạt(trigger)	Khi nhân viên ấn nút “Tạo hóa đơn mới”
Điều kiện tiên quyết(pre- condition)	Nhân viên đã đăng nhập
Điều kiện thành công(Post-condition)	Nhân viên tạo hóa đơn thành công
Điều kiện thất bại	Nhân viên không tạo hóa đơn thành công
Luồng sự kiện chính (Basic Flow)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhân viên nhập mã sản phẩm, số lượng 2. Hệ thống hiển thị thông tin các sản phẩm và tổng tiền hóa đơn 3. Nhân viên ấn nút Thanh toán 4. HT lưu hóa đơn vào CSDL và in hóa đơn 5. Nếu Khách hàng sử dụng thẻ VIP, hệ thống tích điểm vào thẻ VIP 6. Nhân viên xác nhận Đã Thanh toán
Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)	<p>3a. Nhân viên hủy hóa đơn (do KH vì lý do nào đó không muốn mua hàng)</p> <p>5a. Nhân viên hủy hóa đơn (do KH vì lý do nào đó không muốn mua hàng)</p>

Tên use case	Gửi email
Tác nhân chính	Khách hàng có tài khoản
Mục đích	Cho phép khách hàng gửi được email đến đúng địa chỉ
Mức độ ưu tiên (priority)	Bắt buộc phải có
Điều kiện kích hoạt(trigger)	Khi tác nhân ấn vào nút “Tạo thư mới”
Điều kiện tiên quyết(pre- condition)	Khách hàng đã đăng nhập
Điều kiện thành công(Post-condition)	Người dùng gửi được email thành công
Điều kiện thất bại	Người dùng không gửi được email

Luồng sự kiện chính (Basic Flow)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng nhập địa chỉ mail của người nhận 2. Hệ thống kiểm tra địa chỉ email của người nhận 3. Người dùng nhập tiêu đề 4. Người dùng nhập nội dung email 5. Người dùng ấn nút “Gửi”
Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)	<ol style="list-style-type: none"> 1a. Người dùng không nhập địa chỉ email 1a1. HT yêu cầu nhập địa chỉ email 2a. Hệ thống kiểm tra địa chỉ email không tồn tại 2a1. Hệ thống hiển thị thông báo lỗi

Kịch bản Mua hàng cho website

Tên use case	Mua hàng
Tác nhân chính	Khách hàng
Mục đích	Cho phép khách hàng đặt mua hàng
Điều kiện kích hoạt(trigger)	Khi khách hàng ấn nút “mua hàng”
Điều kiện tiên quyết(pre- condition)	Khách hàng đã đăng nhập Khách hàng đã ở trong “xem giỏ hàng”
Điều kiện thành công(Post-condition)	Khách hàng đặt mua hàng thành công
Điều kiện thất bại	Khách hàng không đặt mua hàng thành công
Luồng sự kiện chính (Basic Flow)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng chọn các sản phẩm muốn mua trong giỏ hàng 2. Khách hàng ấn nút Mua hàng 3. HT hiển thị chi tiết thông tin của đơn hàng (sản phẩm, tổng tiền) 4. Khách hàng nhập địa chỉ giao hàng 5. Khách hàng xác nhận đặt mua 6. HT lưu đơn hàng vào CSDL và hiển thị thông báo đặt hàng thành công
Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)	Không có
Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)	<ol style="list-style-type: none"> 1a. Khách hàng không chọn sản phẩm nào trong giỏ hàng 1a1. HT hiển thị thông báo yêu cầu chọn sản phẩm

	4a. Khách hàng không nhập địa chỉ giao hàng 4a1. HT hiển thị thông báo yêu cầu nhập địa chỉ giao hàng
--	--

Kịch bản ĐĂNG KÝ

Tên use case	Đăng ký
Tác nhân chính	Khách hàng
Mục đích	Khách hàng đăng ký tạo TK
Điều kiện kích hoạt(trigger)	Khi khách hàng ấn nút đăng ký
Điều kiện tiên quyết(pre- condition)	khách hàng đã truy cập vào website
Điều kiện thành công(Post-condition)	kh tạo tk thành công
Điều kiện thất bại	kh không tạo đc tk
Luồng sự kiện chính (Basic Flow)	<ol style="list-style-type: none"> 1. HT hiển thị form đăng ký 2. Người dùng nhập thông tin 3. Người dùng ấn nút Đăng ký 4. HT xác minh thông tin đăng ký 5. Ht tạo tài khoản và lưu vào CSDL 6. HT hiển thị thông báo thành công và chuyển sang trang đăng nhập
Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)	
Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)	4a. HT xác minh thông tin đăng ký thiếu hoặc trùng 4a1. HT hiển thị thông báo lỗi

Đặc tả usecase Xem chi tiết sản phẩm

Tên use case	Xem chi tiết sản phẩm
Tác nhân chính	Khách hàng
Mục đích	Cho phép KH xem chi tiết thông tin của SP
Điều kiện kích hoạt(trigger)	KH ấn vào ảnh to (ảnh đại diện) của SP
Điều kiện tiên quyết(pre- condition)	
Điều kiện thành công(Post-condition)	Xem đc thông tin
Điều kiện thất bại	Không có
Luồng sự kiện chính (Basic Flow)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng ấn vào ảnh đại diện của SP 2. Ht hiển thị màn hình chi tiết thông tin của SP: tên, giá, màu sắc
Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)	không có
Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)	không có

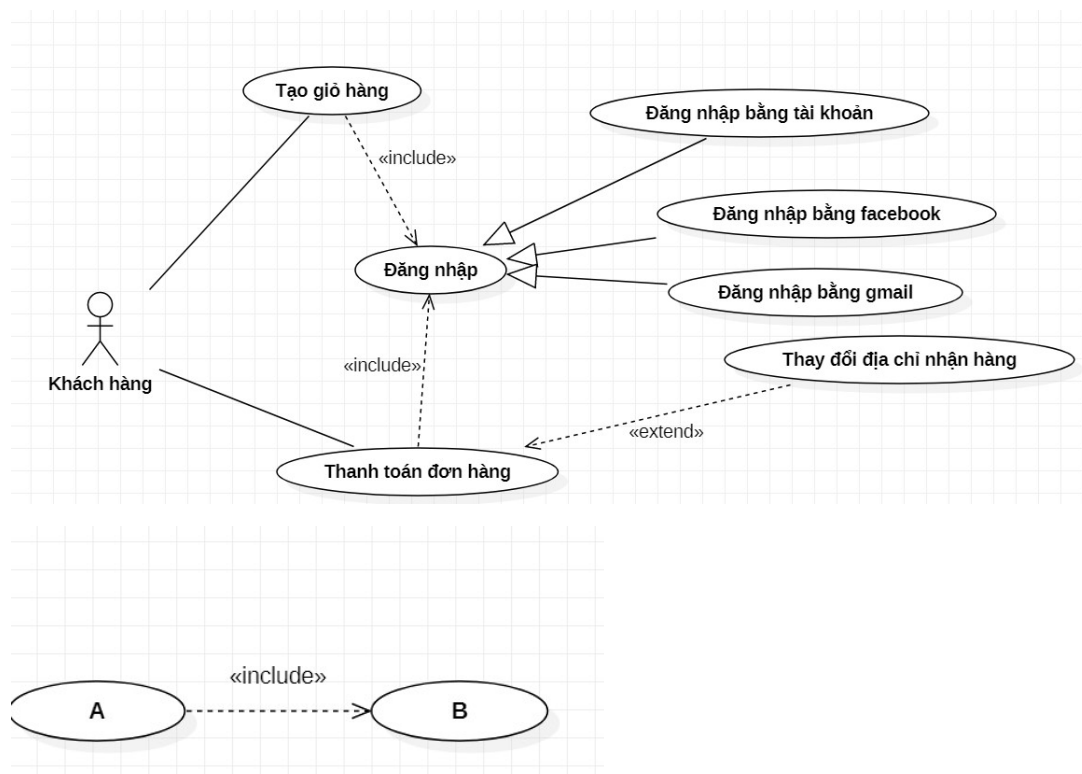
Đặc tả usecase Quản lý sản phẩm

Tên use case	
Tác nhân chính	
Mục đích	
Điều kiện kích hoạt(trigger)	Nhân viên ấn vào mục quản lý sản phẩm
Điều kiện tiên quyết(pre- condition)	Nhân viên đã đăng nhập
Điều kiện thành công(Post-condition)	
Điều kiện thất bại	
Luồng sự kiện chính (Basic Flow)	<ol style="list-style-type: none"> 1. HT hiển thị danh sách sản phẩm 2. NV có thể thêm, sửa, xóa SP
Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)	không
Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)	không

Tên use case	Thêm sản phẩm
Tác nhân chính	
Mục đích	
Điều kiện kích hoạt(trigger)	Nhân viên ấn vào mục Thêm sản phẩm
Điều kiện tiên quyết(pre- condition)	Nhân viên đã đăng nhập
Điều kiện thành công(Post-condition)	
Điều kiện thất bại	
Luồng sự kiện chính (Basic Flow)	<ol style="list-style-type: none"> 1. NV ấn vào Thêm Sản Phẩm 2. HT hiển thị ra form Thêm sản phẩm 3. Nhân viên nhập thông tin của sản phẩm cần thêm: mã sp, tên sp, giá, ảnh, sl,... 4. HT lưu sản phẩm mới vào CSDL
Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)	không
Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)	3a. Nhân viên nhập thiếu thông tin hoặc bị trùng mã sản phẩm 3a1. Ht hiển thị thông báo lỗi

Tên use case	xem giỏ hàng
Tác nhân chính	Khách hàng
Mục đích	cho phép KH xem các sản phẩm trong giỏ hàng
Điều kiện kích hoạt(trigger)	Khi KH ấn xem giỏ hàng
Điều kiện tiên quyết(pre- condition)	KH đã đăng nhập
Điều kiện thành công(Post-condition)	xem thành công
Điều kiện thất bại	không có

Lưuồng sự kiện chính (Basic Flow)	1. HT hiển thị danh sách các sản phẩm có trong giỏ hàng -Nếu khách hàng muốn xem chi tiết sản phẩm thì thực hiện kịch bản usecase “Xem chi tiết sản phẩm” - Nếu khách hàng muốn mua hàng thì thực hiện kịch bản usecase “Mua hàng” - Khách hàng có thể thêm/ bớt/ xóa sản phẩm trong giỏ hàng
Lưuồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)	không có
Lưuồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)	không có

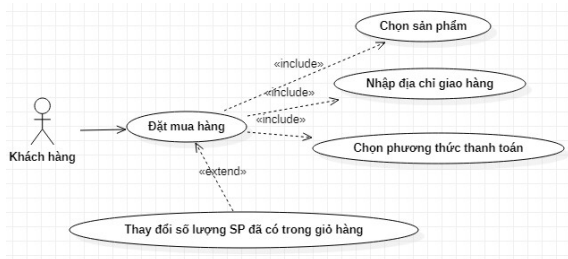


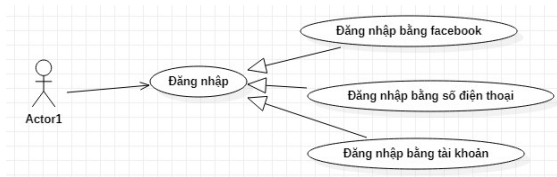
A include B (mũi tên trỏ từ A->B): Đây là mối quan hệ **BẮT BUỘC**. Muốn thực hiện được A thì **bắt buộc** phải thực hiện B

A bao gồm B:

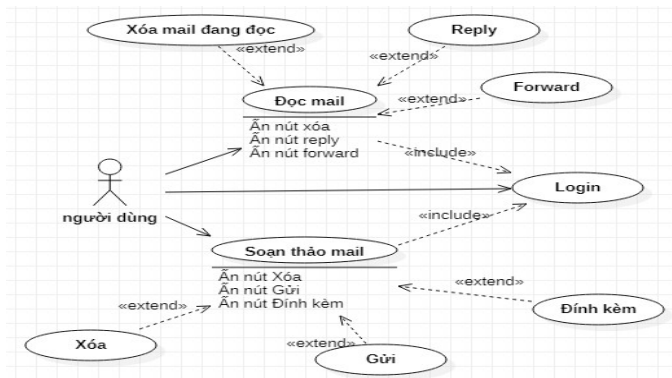
A extend B (mũi tên trỏ từ B->A): Đây là mối quan hệ không bắt buộc. Nó là mối quan hệ có thể có , có thể không. B là 1 option của A (có thể thực hiện B hoặc không thực hiện B)

Bài tập: Vẽ biểu đồ use-case cho tác nhân KHÁCH HÀNG (người mua hàng) của shopee

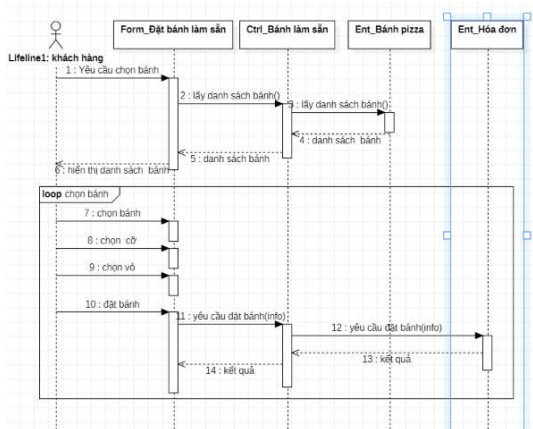




Ví dụ về genarelization

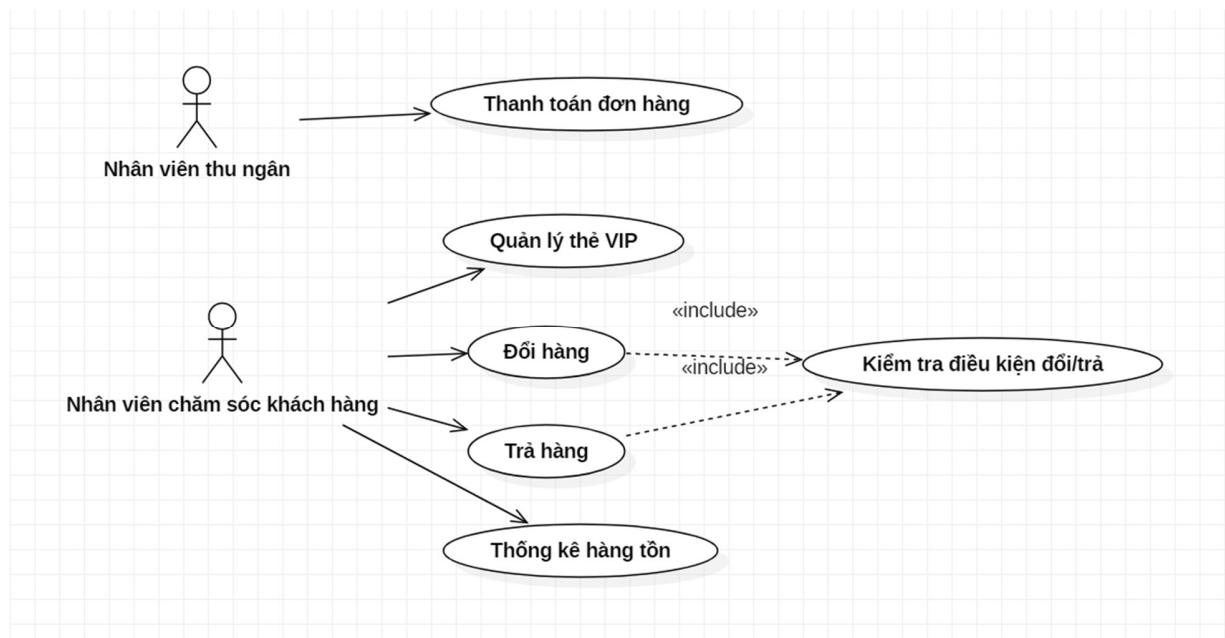


Biểu đồ usecase của hệ soạn thảo mail



Bài toán quản lý siêu thị

Biểu đồ usecase



Phân rã usecase

